

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày 30-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đình Long

Bà Hồ Thị Hồng Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Đờ- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/HS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn T; sinh ngày 19/5/1985, tại: Tiền Hải, Thái Bình; Nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh T; tạm trú: khối 3, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q; nghề nghiệp: Sửa chữa máy cưa; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: T chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Y (chết) và bà Phạm Thị T (Sn 1956); vợ: Đào Thị H (Sn 1986), có 2 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Phan Văn A, sinh năm: 1971; Nơi cư trú: xã I, huyện C, tỉnh G, vắng mặt.

Người làm chứng:

Hồ Văn C, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: khối 1, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q, vắng mặt.

Hồ Văn M, sinh năm: 1969; Nơi cư trú: khối 1, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q, có mặt.

Phạm Đ, sinh năm: 1952; Nơi cư trú: khối 4, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q, có mặt.

Hồ Văn S, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: khối 4, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 28/3/2018, Phạm Văn T ngồi uống rượu tại bàn trước hiên tiệm sửa chữa máy cưa T (khối 3 thị trấn K) cùng với Hồ Văn C, Hồ Văn M, Phạm Đ và Hồ Văn S. Thời điểm này có xe khách BKS 81B- 013.95 do Phan Văn A là chủ xe đến dừng gần tiệm T để làm lốp xe. Bực tức vì trước đây có nhiều xe thường xuyên làm lốp trước tiệm sửa chữa máy cưa gây ảnh hưởng đến hoạt động làm ăn của T, nên khi thấy xe khách BKS 81B- 013.95 dừng để làm lốp đối diện tiệm của mình, đang ngồi ở bàn nhậu, Phạm Văn T dùng tay phải cầm hai cái chén (bát) sứ có sẵn trên bàn ném về phía xe khách. Chén thứ nhất T ném trúng bánh trước cửa xe nên không gây hư hỏng tài sản; chén thứ hai, T ném trúng kính chắn gió bên hông phụ gần cửa lên xuống làm vỡ kính và thủng một lỗ (kính có chiều dài khoảng 02m, cao khoảng 1,8m). Phan Văn A điện báo Công an thị trấn Khâm Đức đến xử lý vụ việc, sau đó tiếp tục điều khiển xe về hướng Đà Nẵng.

Theo kết luận số: 07/KL-ĐG ngày 26/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phước Sơn xác định: Tám kính bên phụ xe khách có giá: 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*).

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 08 tháng 8 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn, bồi thường thiệt hại và bị hại xin bãi nại cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 12 đến 16 tháng tù cho hưởng án treo.

Bị cáo đồng ý luận tội của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 28/3/2018, Phạm Văn T đã ném chén sứ vào xe khách BKS 81B- 013.95 làm tấm kính bên phụ xe khách bị vỡ, gây thiệt hại: 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng. Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được có đủ căn cứ để khẳng định hành vi của Phạm Văn T phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án: Phạm Văn T là người ở địa phương khác đến huyện Phước Sơn để làm ăn, đáng lẽ ra bị cáo phải chấp hành theo những quy định của địa phương đề ra cũng như pháp luật của Nhà nước. Đáng này khi thấy xe khách BKS 81B- 013.95 của Phan Văn A đậu trước tiệm của T, T không nhắc chủ xe đậu xe nơi khác mà T lại cố ý mèn chén sứ vào kính xe, làm vỡ tấm kính bên phụ xe khách gây thiệt hại: 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*). Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản và ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. *Xét luận tội của Viện kiểm sát:*

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp cần chấp nhận như: Phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại và bị hại xin bãi nại. Không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định

điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo, vì bị cáo đã cố ý làm hư hỏng tài sản có giá 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*).

[5]. *Về nhân thân của bị cáo:*

Bị cáo Phạm Văn T phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; đã bồi thường thiệt hại và bị hại xin bãi nại cho bị cáo; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có hai con còn nhỏ, vợ không có việc làm ổn định. Vì vậy, áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo cũng đã đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[6]. Ngoài hình phạt chính, đáng lẽ ra bị cáo còn có thể bị xử phạt bổ sung theo qui định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không xử phạt bổ sung.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị cáo Phạm Văn T đã bồi thường thiệt hại cho Phan Văn A số tiền 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*), ông Phan Văn A đã viết đơn bãi nại và không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8]. *Về án phí hình sự sơ thẩm:* áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo:

Phạm Văn T: 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24** (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/8/2018).

“*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*”.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND thị trấn K, huyện P, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Sở tư pháp Q.Nam
- UBND thị trấn Khâm Đức
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thị Lan

